

CHƯƠNG V - YÊU CẦU KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Quỹ phát triển đất Nghệ An;
- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Quỹ phát triển đất Nghệ An;
- Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Quỹ phát triển đất Nghệ An (mua xe 01 ô tô 07 chỗ, 02 cầu, mới 100%);
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Địa điểm thực hiện: Quỹ phát triển đất Nghệ An.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hoá thuộc gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Quỹ phát triển đất Nghệ An (mua xe 01 ô tô 07 chỗ, 02 cầu, mới 100%), như sau:

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU PHẢI ĐÁP ỨNG
I	THÔNG TIN CHUNG	
1	Loại xe	SUV 07 chỗ, màu sắc thân xe: Trắng ngọc trai (bắt buộc tuân thủ)
2	Tham chiếu	Toyota Fortuner Legender 2.7AT 4x4 máy xăng hoặc tương đương
3	Năm sản xuất	2026
4	Tình trạng	Mới 100%, chưa qua sử dụng
5	Nhiên liệu	Xăng
6	Kiểu dáng	Đa dụng thể thao
7	Xuất xứ	Hợp pháp, được phép lưu hành tại Việt Nam
II	ĐỘNG CƠ – KHUNG XE	
1	Kích thước tổng thể	Tương đương phân khúc SUV 07 chỗ
2	Chiều dài cơ sở	Khoảng 2.700 mm trở lên
3	Khoảng sáng gầm xe	Khoảng 250 mm trở lên
4	Dung tích bình nhiên liệu	Khoảng 80 lít

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU PHẢI ĐÁP ỨNG
5	Động cơ	Động cơ xăng dung tích khoảng 2.5L – 2.8L
6	Công suất tối đa	Khoảng 160 HP trở lên
7	Mô-men xoắn cực đại	Khoảng 240 Nm trở lên
8	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
9	Hệ dẫn động	02 cầu
10	Hộp số	Tự động từ 06 cấp trở lên
11	Hệ thống treo trước	Độc lập
12	Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm hoặc tương đương
13	Trợ lực lái	Trợ lực thủy lực hoặc trợ lực điện
14	Kích thước lốp	Tương đương 265/60R18
15	Phanh trước	Đĩa tản nhiệt
16	Phanh sau	Đĩa
17	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5 trở lên
III	NGOẠI THẤT	
1	Đèn chiếu sáng phía trước	LED
2	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
3	Tự động bật/tắt đèn	Có
4	Đèn sương mù trước/sau	Có

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU PHẢI ĐÁP ỨNG
5	Gương chiếu hậu	Chỉnh điện, gập điện, tích hợp báo rẽ
6	Gạt mưa trước/sau	Có
7	Sấy kính sau	Có
8	Ăng ten	Vây cá hoặc tương đương
9	Thanh đỡ nóc xe	Có
10	Chấn bùn trước/sau	Có
IV	NỘI THẤT	
1	Tay lái	Bọc da
2	Điều khiển trên vô lăng	Có
3	Điều chỉnh tay lái	Có
4	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
5	Cụm đồng hồ	Hiển thị đa thông tin
6	Màn hình hiển thị	TFT hoặc tương đương
V	GHẾ	
1	Chất liệu ghế	Bọc da
2	Ghế lái	Chỉnh điện
3	Ghế hành khách trước	Chỉnh điện
4	Hàng ghế thứ hai	Gập linh hoạt

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU PHẢI ĐÁP ỨNG
5	Hàng ghế thứ ba	Gập linh hoạt
6	Tựa tay hàng ghế sau	Có
VI	TIỆN ÍCH	
1	Điều hòa	Tự động
2	Cửa gió hàng ghế sau	Có
3	Hệ thống giải trí	Màn hình cảm ứng từ 08 inch trở lên
4	Hệ thống âm thanh	Từ 06 loa trở lên
5	Kết nối Bluetooth/USB	Có
6	Kết nối điện thoại thông minh	Có
7	Chìa khóa thông minh	Có
8	Khởi động nút bấm	Có
9	Cửa kính chỉnh điện	Có
10	Ga tự động	Có
11	Cốp điều khiển điện	Có hoặc tương đương
VII	AN NINH – AN TOÀN	
1	Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	Có
2	Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có
3	Phân phối lực phanh điện tử	Có

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU PHẢI ĐÁP ỨNG
4	Cân bằng điện tử	Có
5	Kiểm soát lực kéo	Có
6	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
7	Hỗ trợ đỗ xe	Có
8	Camera	Camera lùi hoặc camera 360
9	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Có
10	Cảnh báo điểm mù	Có hoặc tương đương
11	Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có hoặc tương đương
12	Túi khí an toàn	Tối thiểu 06 túi khí
13	Dây đai an toàn	03 điểm
14	Khóa an toàn trẻ em	ISOFIX
VIII	BẢO HÀNH	
1	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước
2	Dịch vụ bảo hành	Có hệ thống đại lý/trạm bảo hành, bảo dưỡng chính hãng hoặc được ủy quyền tại Việt Nam
3	Phụ tùng thay thế	Chính hãng hoặc tương đương, sẵn có trong quá trình sử dụng

Ghi chú:

- (1) Thông số kỹ thuật tham chiếu xe Toyota Fortuner Legender 2.7AT 4x4 máy xăng hoặc tương đương.*
- (2) Các nhãn hiệu, model, catalô nêu trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.*
- (3) Nhà thầu có thể đề xuất hàng hóa của thương hiệu, hãng sản xuất khác với điều kiện đáp ứng tương đương hoặc cao hơn các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng, tính đồng bộ, khả năng vận hành, trang bị an toàn, điều kiện bảo hành, bảo trì và dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.*
- (4) Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật, tài liệu của nhà sản xuất hoặc tài liệu chứng minh tương đương để đối chiếu, đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa dự thầu.*

1.3. Các yêu cầu khác

- a) Xe ô tô được bảo hành chính hãng theo quy định của nhà sản xuất tại tất cả các xưởng/đại lý chính hãng trên toàn quốc (tại Việt Nam);
- b) Được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi (nếu có) đối với khách hàng (không phân biệt khách hàng cá nhân và khách hàng cơ quan/doanh nghiệp);
- c) Phụ tùng thay thế đảm bảo chính hãng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; thời gian sử dụng dự kiến 20 năm.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- a) Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật, đối chiếu thực tế các chi tiết/tính năng của xe;
- b) Kiểm tra màu sắc nội thất/ngoại thất;

- c) Kiểm tra các vết xước/va chạm thân vỏ;
- d) Lái thử 05 km trên đường phố thực tại Số 08, đường Trần Huy Liệu, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An;
- e) Kiểm tra tiếng ồn động cơ, tiếng độ lụ nếu có;
- f) Các kiểm tra trực quan khác (trường hợp cần thiết có thể yêu cầu đưa xe lên cầu nâng để kiểm tra phần gầm xe và các chi tiết khác).

Trong mọi trường hợp nếu phát hiện xe ô tô có dấu hiệu đã qua sử dụng hoặc gỉ sét hoặc có sự sai khác với cam kết của nhà thầu. Quý phát triển đất Nghệ An sẽ từ chối nhận xe và yêu cầu nhà thầu bồi thường toàn bộ chi phí phát sinh và các thiệt hại nếu có.